

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1671 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư
nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 3)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIII số 99/2015/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; số 101/2015/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2015 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2015 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4586/TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 6 năm 2016 và văn bản số 5896/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3) bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi tiết danh mục và mức vốn bổ sung kế hoạch ngân sách trung ương năm 2016 từng dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình, bao gồm số vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

Điều 3. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, danh mục và mức vốn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3) được giao tại Quyết định này và Quyết định giao kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 3) của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn từng dự án, bao gồm thu hồi các khoản vốn ứng trước theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 8 năm 2016.

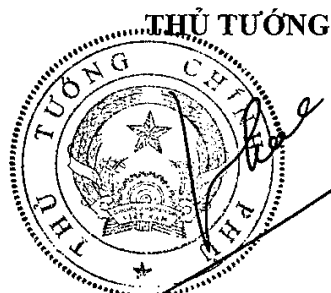
2. Thực hiện các quy định tại Khoản 6, Điều 3, Quyết định số 2526/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT các Vụ: KHTC, KTN, TH, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b) Mạnh.

95



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

TỔNG HỢP GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSTW NĂM 2016 (ĐỢT 3)

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Bộ, ngành trung ương/Địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	748.389	647.789	100.600
	TRUNG ƯƠNG	610.785	510.185	100.600
1	Văn phòng Quốc hội	2.000	2.000	
2	Văn phòng Chính phủ	160.000	160.000	
3	Bộ Công an	72.557	72.557	
4	Bộ Tư pháp	20.000	20.000	
5	Bộ Tài chính	15.000	15.000	
6	Bộ Công thương	4.528	4.528	

STT	Bộ, ngành trung ương/Địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
7	Bộ Giao thông vận tải	15.000	15.000	
8	Bộ Xây dựng	28.200	28.200	
9	Bộ Giáo dục và Đào tạo	100.600		100.600
10	Bộ Y tế	10.000	10.000	
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	200	200	
12	Thanh tra Chính phủ	5.000	5.000	
13	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6.000	6.000	
14	Ủy ban Dân tộc	28.000	28.000	
15	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	7.000	7.000	
16	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	57.700	57.700	
17	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	45.500	45.500	

STT	Bộ, ngành trung ương/Địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
18	Hội Nông dân Việt Nam	28.000	28.000	
19	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam	5.500	5.500	
	ĐỊA PHƯƠNG	137.604	137.604	
	Khu vực miền núi phía Bắc	33.868	33.868	
1	Hà Giang	20.000	20.000	
2	Lạng Sơn	5.840	5.840	
3	Thái Nguyên	28	28	
4	Hoà Bình	8.000	8.000	
	Đồng bằng Sông Hồng	5.000	5.000	
5	Ninh Bình	5.000	5.000	
	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	42.897	42.897	

STT	Bộ, ngành trung ương/Địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2016 (đợt 3)		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
6	Hà Tĩnh	42.897	42.897	
	Tây Nguyên	9.090	9.090	
7	Đắk Lắk	890	890	
8	Gia Lai	8.200	8.200	
	Đồng bằng Sông Cửu Long	46.749	46.749	
9	Bến Tre	10.000	10.000	
10	Vĩnh Long	15.000	15.000	
11	Kiên Giang	6.749	6.749	
12	Cà Mau	15.000	15.000	